

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 02/Công ty TNHH Sản xuất nhựa Thọ Vinh /Năm công bố: 2019

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH sản xuất nhựa Thọ Vinh.

Địa chỉ: Thôn Thọ Quang, xã Thọ Vinh, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 0982626671

Fax:

E-mail: congtynhuathovinh@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 0901060653

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: Cơ sở không thuộc đối tượng phải cấp

Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Chai nhựa PET

2. Thành phần: Nhựa nguyên sinh PET

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: không có

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

+ Quy cách đóng gói: Bao gồm chai pet 350ml, chai pet 500ml đóng 200 cái/bịch, chai pet 1.500ml (60 cái/bịch), Bình 5 Gallon (6 cái/bịch).

+ Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đựng trong bao PE

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm: Công ty TNHH SX nhựa Thọ Vinh, thôn Thọ Quang, xã Thọ Vinh, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo QCVN12-1:11/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Thọ Vinh, ngày 23 tháng 9 năm 2019

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



GIÁM ĐỐC

LÊ THỊ UYÊN

Số/No: 2019/2043/TN4/04

Trang/Page: 1/1

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST RESULT

- Tên mẫu thử/ Name of sample: **Chai Pet 350 ml**
- Khách hàng/ Customer: **Công ty TNHH Sản xuất nhựa Thọ Vinh**
- Số lượng mẫu/ Quantity: **04 chiếc**
- Ngày nhận mẫu/ Date of receiving: **06/ 09 / 2019**
- Tình trạng mẫu/ Status of sample: **Mẫu trong túi nilon**
- Thời gian thử nghiệm/ Test duration: **Từ ngày/ From: 06/09/2019 đến ngày/ To: 19/09/19**

STT Item	Tên chỉ tiêu Specifications	Phương pháp thử Test methods	Mức QCVN 12- 1:11/BYT	Giới hạn phát hiện	Kết quả Results
1.	Hàm lượng Cd $\mu\text{g/g}^{(*)}$	QCVN 12-1:2011/BYT	< 100	1,0	Không phát hiện
2.	Hàm lượng Pb $\mu\text{g/g}^{(*)}$	"	< 100	1,0	Không phát hiện
3.	Hàm lượng cặn khô: Điều kiện ngâm : ^(*)	QCVN 12-1:2011/BYT			
	1. 60°C, 30 phút, trong nước, $\mu\text{g/ml}$	"	≤ 30	5,0	Không phát hiện
	2. 25°C, 60 phút, trong n-heptan, $\mu\text{g/ml}$	"	≤ 240	5,0	Không phát hiện
	3. 60°C, 30 phút, trong axit acetic 4%, $\mu\text{g/ml}$	"	≤ 30	5,0	Không phát hiện
	4. 60°C, 30 phút, trong etanol 20%, $\mu\text{g/ml}$	"	≤ 30	5,0	Không phát hiện
4.	Tổng kim loại nặng qui ra Pb (Điều kiện thử nghiệm: 60°C, 30 phút trong axit axetic 4%) $\mu\text{g/ml}$	QCVN 12-1:2011/BYT	$\leq 1,0$	-	< 1,0
5.	Lượng KMnO ₄ sử dụng, $\mu\text{g/ml}^{(*)}$ (Điều kiện thử nghiệm: 60°C, 30 phút trong nước)	QCVN 12-1:2011/BYT	≤ 10	1,0	< 3,0
6.	Hàm lượng kim loại thôi nhiễm: (*)	QCVN 12-1:2011/BYT			
	Hàm lượng Sb $\mu\text{g/ml}$ (Điều kiện thử nghiệm: 60°C, 30 phút trong axit axetic 4%)	"	$\leq 0,05$	0,01	Không phát hiện
	Hàm lượng Ge $\mu\text{g/ml}$ (Điều kiện thử nghiệm: 60°C, 30 phút trong axit axetic 4%)	"	$\leq 0,1$	0,01	Không phát hiện

QCVN12-1:11/BYT- Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.

(*) chỉ tiêu được Vilas công nhận

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM

HOÁ - THỰC PHẨM

23-09-2019

Hà nội, ngày 20 tháng 09 năm 2019


Đỗ Văn Thích



CHỦ TỊCH
TÀO QUANG TRƯỜNG



PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Châm

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.
This test results is value only for samples taken by customer.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No: 2019/2043/TN4/05

Trang/Page: 1/1

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST RESULT

- Tên mẫu thử/ Name of sample: **Chai Pet 500 ml**
- Khách hàng/ Customer: **Công ty TNHH Sản xuất nhựa Thọ Vinh**
- Số lượng mẫu/ Quantity: **04 chiếc**
- Ngày nhận mẫu/ Date of receiving: **06/ 09 / 2019**
- Tình trạng mẫu/ Status of sample: **Mẫu trong túi nilon**
- Thời gian thử nghiệm/ Test duration: **Từ ngày/ From: 06/09 /2019 đến ngày/ To: 19/ 09 /19**

STT Item	Tên chỉ tiêu Specifications	Phương pháp thử Test methods	Mức QCVN 12- 1:11/BYT	Giới hạn phát hiện	Kết quả Results
1.	Hàm lượng Cd $\mu\text{g/g}^{(*)}$	QCVN 12-1:2011/BYT	< 100	1,0	Không phát hiện
2.	Hàm lượng Pb $\mu\text{g/g}^{(*)}$	"	< 100	1,0	Không phát hiện
3.	Hàm lượng cặn khô: Điều kiện ngâm : (*)	QCVN 12-1:2011/BYT			
	1. 60°C, 30 phút, trong nước, $\mu\text{g/ml}$	"	≤ 30	5,0	Không phát hiện
	2. 25°C, 60 phút, trong n-heptan, $\mu\text{g/ml}$	"	≤ 240	5,0	Không phát hiện
	3. 60°C, 30 phút, trong axit acetic 4%, $\mu\text{g/ml}$	"	≤ 30	5,0	Không phát hiện
	4. 60°C, 30 phút, trong etanol 20%, $\mu\text{g/ml}$	"	≤ 30	5,0	Không phát hiện
4.	Tổng kim loại nặng qui ra Pb (Điều kiện thử nghiệm: 60°C, 30 phút trong axit axetic 4%) $\mu\text{g/ml}$	QCVN 12-1:2011/BYT	$\leq 1,0$	-	< 1,0
5.	Lượng KMnO ₄ sử dụng, $\mu\text{g/ml}^{(*)}$ (Điều kiện thử nghiệm: 60°C, 30 phút trong nước)	QCVN 12-1:2011/BYT	≤ 10	1,0	< 3,0
6.	Hàm lượng kim loại thô nhiễm: (*)	QCVN 12-1:2011/BYT			
	Hàm lượng Sb $\mu\text{g/ml}$ (Điều kiện thử nghiệm: 60°C, 30 phút trong axit axetic 4%)	"	$\leq 0,05$	0,01	Không phát hiện
	Hàm lượng Ge $\mu\text{g/ml}$ (Điều kiện thử nghiệm: 60°C, 30 phút trong axit axetic 4%)	"	$\leq 0,1$	0,01	Không phát hiện

QCVN12-1:11/BYT- Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.

(*) chỉ tiêu được Vilas công nhận

**PHÓ TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HOÁ - THỰC PHẨM**

Đỗ Văn Thích

HÀNG XÃ THỌ VINH
CHỨNG THỰC SẴN ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
23 -09- 2019
Số 3026/QUẢN LÝ TPX/SCT/SGT



CHỦ TỊCH

TÀO QUANG TRƯỜNG

Hà nội, ngày 20 tháng 09 năm 2019



Nguyễn Ngọc Châm

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.
This test results is value only for samples taken by customer.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No: 2019/2043/TN4/06

Trang/Page: 1/1

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST RESULT

- Tên mẫu thử/ Name of sample: Chai Pet 1.500 ml
- Khách hàng/ Customer: Công ty TNHH Sản xuất nhựa Thọ Vinh
- Số lượng mẫu/ Quantity: 04 chiếc
- Ngày nhận mẫu/ Date of receiving: 06/ 09 / 2019
- Tình trạng mẫu/ Status of sample: Mẫu trong túi nilon
- Thời gian thử nghiệm/ Test duration: Từ ngày/ From: 06 /09 /2019 đến ngày/ To: 19/ 09 /19

STT Item	Tên chỉ tiêu Specifications	Phương pháp thử Test methods	Mức QCVN 12- 1:11/BYT	Giới hạn phát hiện	Kết quả Results
1.	Hàm lượng Cd $\mu\text{g/g}^{(*)}$	QCVN 12-1:2011/BYT	< 100	1,0	Không phát hiện
2.	Hàm lượng Pb $\mu\text{g/g}^{(*)}$	"	< 100	1,0	Không phát hiện
3.	Hàm lượng cặn khô: Điều kiện ngâm : ^(*)	QCVN 12-1:2011/BYT			
	1. 60°C, 30 phút, trong nước, $\mu\text{g/ml}$	"	≤ 30	5,0	Không phát hiện
	2. 25°C, 60 phút, trong n-heptan, $\mu\text{g/ml}$	"	≤ 240	5,0	Không phát hiện
	3. 60°C, 30 phút, trong axit acetic 4%, $\mu\text{g/ml}$	"	≤ 30	5,0	Không phát hiện
	4. 60°C, 30 phút, trong etanol 20%, $\mu\text{g/ml}$	"	≤ 30	5,0	Không phát hiện
4.	Tổng kim loại nặng qui ra Pb (Điều kiện thử nghiệm: 60°C, 30 phút trong axit axetic 4%) $\mu\text{g/ml}$	QCVN 12-1:2011/BYT	$\leq 1,0$	-	< 1,0
5.	Lượng KMnO ₄ sử dụng, $\mu\text{g/ml}^{(*)}$ (Điều kiện thử nghiệm: 60°C, 30 phút trong nước)	QCVN 12-1:2011/BYT	≤ 10	1,0	< 3,0
6.	Hàm lượng kim loại thôi nhiễm: ^(*)	QCVN 12-1:2011/BYT			
	Hàm lượng Sb $\mu\text{g/ml}$ (Điều kiện thử nghiệm: 60°C, 30 phút trong axit axetic 4%)	"	$\leq 0,05$	0,01	Không phát hiện
	Hàm lượng Ge $\mu\text{g/ml}$ (Điều kiện thử nghiệm: 60°C, 30 phút trong axit axetic 4%)	"	$\leq 0,1$	0,01	Không phát hiện

QCVN 12-1:11/BYT- Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.

(*) chỉ tiêu được Vilas công nhận

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HOÁ - THỰC PHẨM


Đỗ Văn Thích

UBND XÃ THỌ VINH
CHỦ TỊCH ĐỒNG VỚI BẢN CHÍNH
23-09-2019

Số 302/S. Quyển 1. TPX/SCT/SGT

Hà Nội, ngày 20 tháng 09 năm 2019


CHỦ TỊCH
TÀO QUANG TRƯỜNG

PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Châm

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.
This test results is value only for samples taken by customer.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No: 2019/2043/TN4/03

Trang/Page: 1/1

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST RESULT

- Tên mẫu thử/ Name of sample: **Bình 5 Gallon**
- Khách hàng/ Customer: **Công ty TNHH Sản xuất nhựa Thọ Vinh**
- Số lượng mẫu/ Quantity: **01 chiếc**
- Ngày nhận mẫu/ Date of receiving: **06/ 09 / 2019**
- Tình trạng mẫu/ Status of sample: **Mẫu trong túi nilon**
- Thời gian thử nghiệm/ Test duration: **Từ ngày/ From: 06 /09 /2019 đến ngày/ To: 19/ 09 /19**

STT Item	Tên chỉ tiêu Specifications	Phương pháp thử Test methods	Mức QCVN 12- 1:11/BYT	Giới hạn phát hiện	Kết quả Results
1.	Hàm lượng Cd $\mu\text{g/g}^{(*)}$	QCVN 12-1:2011/BYT	< 100	1,0	Không phát hiện
2.	Hàm lượng Pb $\mu\text{g/g}^{(*)}$	"	< 100	1,0	Không phát hiện
3.	Hàm lượng cặn khô: Điều kiện ngâm : 1. 60°C, 30 phút, trong nước, $\mu\text{g/ml}$ 2. 25°C, 60 phút, trong n-heptan, $\mu\text{g/ml}$ 3. 60°C, 30 phút, trong axit acetic 4%, $\mu\text{g/ml}$ 4. 60°C, 30 phút, trong etanol 20%, $\mu\text{g/ml}$	QCVN 12-1:2011/BYT " " " "	≤ 30 ≤ 240 ≤ 30 ≤ 30	5,0 5,0 5,0 5,0	Không phát hiện Không phát hiện Không phát hiện Không phát hiện
4.	Tổng kim loại nặng qui ra Pb (Điều kiện thử nghiệm: 60°C, 30 phút trong axit axetic 4%) $\mu\text{g/ml}$	QCVN 12-1:2011/BYT	$\leq 1,0$	-	< 1,0
5.	Lượng KMnO ₄ sử dụng, $\mu\text{g/ml}^{(*)}$ (Điều kiện thử nghiệm: 60°C, 30 phút trong nước)	QCVN 12-1:2011/BYT	≤ 10	1,0	< 3,0
6.	Hàm lượng kim loại thô nhiễm: (*) Hàm lượng Sb $\mu\text{g/ml}$ (Điều kiện thử nghiệm: 60°C, 30 phút trong axit axetic 4%) Hàm lượng Ge $\mu\text{g/ml}$ (Điều kiện thử nghiệm: 60°C, 30 phút trong axit axetic 4%)	QCVN 12-1:2011/BYT " "	$\leq 0,05$ $\leq 0,1$	0,01 0,01	Không phát hiện Không phát hiện

QCVN12-1:11/BYT- Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.

(*) chỉ tiêu được Vilas công nhận

**PHÓ TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HOÁ - THỰC PHẨM**

23 -09- 2019

Hà nội, ngày 20 tháng 09 năm 2019

GIÁM ĐỐC


Đỗ Văn Thích

Số: 32.8. Quyển 1.1...TPX/SCT/SGT

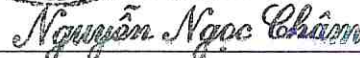


CHỦ TỊCH

TÀO QUANG TRƯỞNG



PHÓ GIÁM ĐỐC


Nguyễn Ngọc Châu

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.
This test results is value only for samples taken by customer.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

NHÃN SẢN PHẨM DỰ KIẾN

Mã SP: B55 Tên SP: Bình 5 Gallon
Thành phần cấu tạo: Hạt nhựa PE
SX ngày: Quy cách ĐG: 6cái/bịch
Người SX: KCS:
Sản xuất tại: Công ty TNHH SX nhựa Thọ Vinh
Đ/C: Thọ Quang, Thọ Vinh, Kim Động, Hưng Yên
ĐT/Zalo: 0982626671 ĐD 0915440447

Hướng dẫn sử dụng: Dùng để chứa đựng rượu, nước giải khát, nước uống đóng bình....

Bảo quản nơi khô ráo, tránh ánh nắng trực tiếp, tránh va đập, đảm bảo vệ sinh.

NHÃN SẢN PHẨM DỰ KIẾN

Mã SP: C15 Tên SP: Chai 1.500ml
Thành phần cấu tạo: Hạt nhựa nguyên sinh Pet
SX ngày: Quy cách ĐG: 60cái/bịch
Người SX: KCS:
Sản xuất tại: Công ty TNHH SX nhựa Thọ Vinh
Đ/C: Thọ Quang, Thọ Vinh, Kim Động, Hưng Yên
ĐT/Zalo: 0982626671 ĐD 0915440447

Hướng dẫn sử dụng: Dùng để chứa đựng nước giải khát, nước uống đóng chai.....

Bảo quản nơi khô ráo, tránh ánh nắng trực tiếp, tránh va đập, đảm bảo vệ sinh.

NHÃN SẢN PHẨM DỰ KIẾN

Mã SP: C500 Tên SP: Chai 500ml
Thành phần cấu tạo: Hạt nhựa nguyên sinh Pet
SX ngày: Quy cách ĐG 200cái/bịch
Người SX: KCS:
Sản xuất tại: Công ty TNHH SX nhựa Thọ Vinh
Đ/C: Thọ Quang, Thọ Vinh, Kim Động, Hưng Yên
ĐT/Zalo: 0982626671 ĐD 0915440447

Hướng dẫn sử dụng: Dùng để chứa đựng rượu, nước giải khát, nước uống đóng chai.....

Bảo quản nơi khô ráo, tránh ánh nắng trực tiếp, tránh va đập, đảm bảo vệ sinh.

NHÃN SẢN PHẨM DỰ KIẾN

Mã SP: C350 Tên SP: Chai 350ml
Thành phần cấu tạo: Hạt nhựa nguyên sinh Pet
SX ngày: Quy cách ĐG 200cái/bịch
Người SX: KCS:
Sản xuất tại: Công ty TNHH SX nhựa Thọ Vinh
Đ/C: Thọ Quang, Thọ Vinh, Kim Động, Hưng Yên
ĐT/Zalo: 0982626671 ĐD 0915440447

Hướng dẫn sử dụng: Dùng để chứa đựng nước giải khát, nước uống đóng chai.....

Bảo quản nơi khô ráo, tránh ánh nắng trực tiếp, tránh va đập, đảm bảo vệ sinh.